

CHÍNH PHỦ
Số: 167/1999/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 1999

NGHỊ ĐỊNH
Về tổ chức quản lý đường bộ

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 20 tháng 3 năm 1996;
Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông ngày 02 tháng 12 năm 1994;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

- Nghị định này quy định về phân loại đường bộ, vốn đầu tư đường bộ và phân cấp quản lý đường bộ.
- Đường bộ nêu trong Nghị định này là kết cấu hạ tầng của giao thông vận tải phục vụ cho việc đi lại của người và các loại phương tiện giao thông đường bộ.

Điều 2. Các hệ thống đường bộ trong cả nước là một mạng lưới liên hoàn do Nhà nước thống nhất quản lý, không phân biệt đường bộ được xây dựng bằng nguồn vốn nào.

Điều 3. Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, kể cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài có đầu tư vốn xây dựng, quản lý, sửa chữa và khai thác hệ thống đường bộ ở Việt Nam đều phải tuân theo các quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Điều 4. Mọi tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, kể cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đều có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn các hệ thống đường bộ, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý và khai thác hệ thống đường bộ.

Chương II

QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ

Điều 5. Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đường bộ trong phạm vi cả nước, bao gồm các nội dung sau:

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống đường bộ trong cả nước phục vụ cho sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của đất nước; chỉ đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới đường bộ của địa phương phù hợp với quy hoạch, kế hoạch chung về phát triển mạng lưới đường bộ của cả nước;
2. Xây dựng trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn và định mức kinh tế kỹ thuật và các quy định khác về quản lý đường bộ;
3. Trình Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền những công trình, dự án đầu tư xây dựng đường bộ theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng;
4. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý đường bộ và chất lượng các công trình đường bộ trong phạm vi cả nước.

Điều 6. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc quản lý đường bộ, bao gồm các nội dung sau:

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển đường bộ của địa phương phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương và theo sự chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải về chiến lược, quy hoạch phát triển chung của mạng lưới đường bộ trong cả nước;
2. Tổ chức quản lý và bảo vệ các hệ thống đường bộ của địa phương, bảo vệ hệ thống đường bộ qua địa phương theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ

quan hữu quan để thống nhất xây dựng kế hoạch phát triển, cải tạo các công trình ngầm ở những nơi có đường bộ đi qua;

3. Tuyên truyền, giáo dục và kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về đường bộ trong phạm vi quản lý của địa phương;

4. Chỉ đạo các tổ chức chuyên ngành có chức năng quản lý nhà nước về đường bộ trong phạm vi địa phương theo đúng các quy định của pháp luật và hướng dẫn chuyên ngành của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đường bộ.

Chương III

PHÂN LOẠI ĐƯỜNG BỘ

Điều 8. Mạng lưới đường bộ được phân chia thành 6 hệ thống sau đây:

1. Hệ thống quốc lộ (ký hiệu là QL) là các đường trục chính của mạng lưới đường bộ toàn quốc có tác dụng đặc biệt quan trọng phục vụ lợi ích kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng của đất nước bao gồm:

a) Đường nối liền Thủ đô Hà Nội tới các thành phố trực thuộc Trung ương, tới trung tâm hành chính của các tỉnh;

b) Đường từ trục chính đến các cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu chính (bao gồm cả cảng quốc gia), đến các khu công nghiệp lớn;

c) Đường trục nối liền trung tâm hành chính của nhiều tỉnh (từ 03 tỉnh trở lên) có ý nghĩa quan trọng về các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng đối với từng vùng.

2. Hệ thống đường tỉnh (ký hiệu là ĐT) là các đường trục trong địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) bao gồm các đường nối từ thành phố hoặc trung tâm hành chính của tỉnh tới trung tâm hành chính của huyện và các đường trục nối trung tâm hành chính của tỉnh với trung tâm hành chính của các tỉnh lân cận.